

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
- E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.
- E-HSĐT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật được tiếp tục xem xét về tài chính.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu thuyết minh mô tả hiểu biết về tính chất và mục đích công việc thuê phần mềm quản lý khám bệnh chữa bệnh phù hợp với nội dung nêu tại chương V E-HSMT.	Đạt	Nhà thầu có bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Nhà thầu thuyết minh mô tả Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp lý và khả thi, phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT.	Đạt	Nhà thầu có bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp.	Không đạt	
3	Mức độ đáp ứng về kỹ thuật của phần mềm	Nhà thầu có cam kết đáp ứng toàn bộ yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương V của E-HSMT	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt	
4	Mức độ đáp ứng về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và chuyên giao dữ liệu	<p>Nhà thầu cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của đơn vị thuê dịch vụ; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật; - Không tiết lộ thông tin cho bên thứ ba nào khác, trừ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của cả hai bên; 	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
		- Có phương án đảm bảo khai thác dữ liệu sau thời gian hết hợp đồng dịch vụ, dữ liệu hoàn toàn có thể đọc được, tra cứu được.		
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt	
5	Yêu cầu về xuất xứ, quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp sản phẩm phần mềm	Nhà thầu cam kết phần mềm do nhà thầu cung cấp có xuất xứ rõ ràng và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến vấn đề bản quyền tác giả của các phần mềm. Phần mềm cung cấp có giấy chứng nhận bản quyền tác giả do Cục bản quyền tác giả chứng nhận.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này và cung cấp tài liệu là giấy chứng nhận bản quyền tác giả để chứng minh.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
6	Triển khai Demo hệ thống phần mềm	Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng Demo hệ thống phần mềm dự kiến cung cấp theo yêu cầu của Bên mời thầu trong trường hợp được yêu cầu trước khi ra kết quả lựa chọn nhà thầu. Hệ thống Demo phải đáp ứng yêu cầu chức năng tại chương V của E-HSMT và giải pháp kỹ thuật mà thầu đề xuất.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên		Không đạt	
7	Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng	Phần mềm được phát triển bởi đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng về: quản lý chất lượng (ISO 9001:2015), quản lý an toàn thông tin (ISO/IEC 27001:2022) trong phạm vi phù hợp với gói thầu (<i>Tài liệu cung cấp phải còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu</i>).	Đạt	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
8	Thời gian thực hiện gói thầu	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt	Nhà thầu có cam kết/ đề xuất đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
9	Cam kết về giá dự thầu	Nhà thầu có cam kết giá dự thầu đã bao gồm toàn bộ chi phí thuê phần mềm (bao gồm: cài đặt, chuyển đổi dữ liệu, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn và thuế phí theo quy định của pháp luật).	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
10	Nhà thầu có cam kết:		Đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao. - Thực hiện công tác bảo trì hàng tháng, hỗ trợ chủ đầu tư xử lý sự cố 24/24 và 24/7 trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng; - Thời gian sửa chữa, khắc phục lỗi kỹ thuật phát sinh do phần mềm tối đa trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. 		Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
11	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu cam kết không có hợp đồng cung cấp dịch vụ vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu có hợp đồng cung cấp dịch vụ vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 theo thông tin được công khai trên hệ	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
		thống mạng đấu thầu quốc gia.		
<p>Kết luận: “Đạt” khi đáp ứng tất cả nội dung trên, “Không đạt” khi không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</p>				

Ghi chú: Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu cam kết tại bảng yêu cầu kỹ thuật trên, nếu trong E-HSDT nhà thầu nộp, không có hoặc không nhắc đến nội dung cam kết đó, trong quá trình đánh giá E-HSDT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ. Trường hợp sau khi có yêu cầu làm rõ, nhà thầu vẫn không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung đã yêu cầu tại E-HSMT, thì nhà thầu sẽ được đánh giá là “Không đạt” ở các tiêu chí trên.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.